

Bản án số: 06/2019/HS - ST
Ngày 23 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị P**
Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Công H
Ông Đinh Duy Q.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị H** - là thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: ông **Vũ Văn D** - Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST - HS ngày 08/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019, đối với các bị cáo:

1 - Họ và tên: Đinh Văn Q, Sinh năm: 1966 tại xã G, huyện G, tỉnh N. Trú tại: thôn X, xã G, huyện G, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 04/10; con ông: **Đinh Văn P** và bà : **Nguyễn Thị N**; có vợ: **Đặng Thị H**; con: có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995. Tiền án: Tại bản án số 38/2018/HSST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt bị cáo 21.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, ngày 14/12/2018 bị cáo chấp hành xong bản án. Tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 17/12/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2 - Họ và tên: Nguyễn Văn V, Sinh năm: 1983 tại xã G, huyện G, tỉnh N; Trú tại: thôn X, xã G, huyện G, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; con ông **Nguyễn Văn V** và bà **Nguyễn Thị V**, có vợ: **Phạm Thị H**; con có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 27/01/2018, **Đồn Công an KCN G – Công an huyện G** xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” ngày 26/02/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 17/12/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh **Đặng Bá B**, sinh năm 1983. (Có mặt)
2. Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1959. (Có mặt)
3. Ông **Phạm Minh T**, sinh năm 1967. (Vắng mặt).

4. Bà Lê Thị N, sinh năm 1970. (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn X, xã G, huyện G, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 15/12/2018, Đặng Bá B sinh năm 1983, Nguyễn Văn K sinh năm 1959, Đinh Văn Q và Nguyễn Văn V đều trú tại thôn X, xã G, huyện G, tỉnh N ngồi xem bóng đá tại lán đóng gạch nhà anh Phạm Văn T, sinh năm 1967 ở thôn X, xã G, huyện G, tỉnh N. Quá trình ngồi chơi, B nói “*Làm tý cho vui*” – ý rủ mọi người đánh bạc được thua bằng tiền; V, K, Q đồng ý. Sau đó tất cả thống nhất đánh bạc bằng hình thức “*Đánh phỏm*” được thua bằng tiền, mức chơi thấp nhất là 10.000 đồng/người/ván, cao nhất là 50.000 đồng/người/ván. B lấy trong người 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà mình mang theo từ trước, cùng V, Q, K ngồi xuống chiếu đã trải sẵn tại lán đóng gạch của gia đình anh T để đánh bạc. Khoảng 23 giờ cùng ngày, trong khi B, V, Q và K đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G tuần tra, phát hiện.

Thu giữ tại vị trí nơi đánh bạc số tiền 1.240.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói loại chiếu đôi đã cũ. Ngoài ra, thu giữ trong túi áo khoác bên phải của Đặng Bá B số tiền 60.000 đồng và trong túi áo khoác bên trái 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 700.000 đồng; của Nguyễn Văn K số tiền 505.000 đồng; của Nguyễn Văn V số tiền 10.000 đồng; của Đinh Văn Q số tiền 1.210.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-GV ngày 08/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố **Đinh Văn Q và Nguyễn Văn V** ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Đinh Văn Q và Nguyễn Văn V** phạm tội “**Đánh bạc**”; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Văn Q** từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 10 đến 15% thu nhập từ 370.000 đồng/ tháng – 460.000 đồng/ tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Văn V** từ 20.000.000 đồng – 23.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 1.770.000 đồng (gồm tiền thu trên chiếu bạc là 1.240.000 đồng, của Đặng Văn B số tiền 60.000 đồng, của Nguyễn Văn V số tiền 10.000 đồng, của Đinh Văn Q số tiền 460.000 đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 chiếc cói loại chiếu đôi, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 700.000 đồng thu giữ của Đặng Bá B; số tiền 505.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn K. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của B và K, không sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho Đinh Văn Q số tiền 750.000 đồng không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 15/12/2018, Đặng Bá B sinh năm 1983, Nguyễn Văn K sinh năm 1959, Đinh Văn Q và Nguyễn Văn V đều trú tại thôn X, xã G, huyện G, tỉnh N rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “đánh phỏm” được thua bằng tiền với số tiền 1.770.000 đồng. Đinh Văn Q đã có tiền án về tội đánh bạc và Nguyễn Văn V đã có tiền sự về tội đánh bạc do đó hai bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” - quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố **Đinh Văn Q và Nguyễn Văn V**, ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đã trưởng thành, đáng lẽ các bị cáo chăm lo làm ăn lương thiện, ngược lại các bị cáo lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, để cá thể hoá về hình phạt cần phải xác định rõ vai trò và mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm của từng bị cáo. Đối với Đặng Bá B là người khởi xướng rủ rê nên giữ vai trò đầu trong vụ án. Tuy nhiên Đặng Bá B chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc”. Đinh Văn Q và Nguyễn Văn V đều tham gia đánh bạc một cách tích cực từ đầu cho tới khi bị phát hiện bắt quả tang. Nên Q và B cùng giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với Đinh Văn Q và Nguyễn Văn V không có

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Đây là các tình tiết được quy định tại i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo B.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Q và hình phạt tiền đối với bị cáo V là phù hợp pháp luật.

[6]. Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc cối loại cối đôi đã cũ và số tiền 1.770.000 đồng tài sản liên quan tới việc phạm tội. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã chuyển các tài sản nêu trên theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

[7]. Về xử lý tài sản tạm giữ và vật chứng:

Đối với 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 700.000 đồng thu giữ của Đặng Bá B; số tiền 505.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn K. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của B và K, không sử dụng vào việc phạm tội. Nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gia Viễn đã trả lại cho Đặng Bá B và Nguyễn Văn K là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 1.770.000 đồng (gồm tiền thu trên chiếu bạc là 1.240.000 đồng, của Đặng Văn B số tiền 60.000 đồng,

của Nguyễn Văn V số tiền 10.000 đồng, của Đinh Văn Q số tiền 460.000 đồng) cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc cối loại chiếc đôi đã cũ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Đối với số tiền 750.000 đồng thu giữ của Đinh Văn Q không sử dụng vào việc phạm tội trả lại cho Q nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8] Trong vụ án này, còn có Đặng Bá B và Nguyễn Văn K tham gia đánh bạc ngày 15/12/2018 cùng với Đinh Văn Q và Nguyễn Văn V với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.770.000 đồng. Tuy nhiên trước khi thực hiện hành vi đánh bạc B và K chưa có tiền án, tiền sự về tội “đánh bạc”, tội “tổ chức đánh bạc” hoặc tội “gà bạc”; nên hành vi nêu trên của B và K chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an huyện G ra quyết định xử phạt hành chính (*phạt tiền*) đối với B và K, là thỏa đáng.

Đối với anh Phạm Văn T là chủ lán đóng gạch, khi Đặng Bá B, Nguyễn Văn K, Đinh Văn Q và Nguyễn Văn V đánh bạc tại lán đóng gạch của gia đình mình, anh T không biết, vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Đinh Văn Q và Nguyễn Văn V** phạm tội “**Đánh bạc**”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn Q: 09 tháng cải tạo không giam giữ thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N nhận được Bản sao bản án và Quyết định thi hành án. khấu trừ 10% thu nhập trên tháng = 370.000 đồng/tháng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V: 20.000.0000 đồng

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 1.770.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc cối loại chiếc đôi đã cũ.

+ Trả lại cho Đinh Văn Q số tiền 750.000 đồng không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm các vật chứng tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước, tịch thu tiêu hủy theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/01/2019 và ủy nhiệm chỉ ngày

09/01/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh N;
 - Công an huyện G;
 - Chi cục THADS huyện G;
 - VKSND huyện G;
 - Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ P